TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số:351/2026/HS-ST
Ngày: 09/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Phi Hổ
2/ Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư – Cán bộ TAND khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện VKS nhân dân khu vực 1- Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức Tr tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam T , trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đồng Nai gồm bị cáo, cán bộ nơi giam giữ; đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 329/2026/HSST ngày 20 tháng 5 năm 2026, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:358/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Thanh Tr ;** sinh ngày 04/9/1998 tại thành phố Hồ Chí Minh; Tên gọi khác: D - Giới tính: Nam ; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nơi cư trú: 2/16A, tổ 4A, khu phố H 1, phường Th, thành phố H.

Trình độ học vấn: 8/12 - Nghề nghiệp: Không.

Họ tên cha: Tống Văn Th, sinh năm 1973 ; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 1976 ; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em.

Sống như vợ chồng với Lê Thùy L, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn) ; Có một con Tống Thị Yến N, sinh năm 2025 ;

Tiền án: Ngày 19/05/2023, bị Tòa án thành phố Th, tỉnh B (Nay là Tòa án Nhân dân khu vực 16, thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Tiền sự: Ngày 15/09/2025, Tống Thanh Tr bị xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 02/02/2026. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T - Trại giam số một Công an thành phố Đ .

Bị hại : Pi Năng Trọng, sinh năm : 2005
Địa chỉ : Thôn H , xã A , tỉnh Kh.
Chỗ ở hiện nay : Tổ 33, khu phố 32, phường L , thành phố Đ .
(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30 phút ngày 01/02/2026, Tống Thanh Tr đến phòng trọ số 5 thuộc dãy phọng trọ địa chỉ tổ 33, khu phố 32, phường L , tỉnh Đ (nay là thành phố Đ) do anh Huỳnh Giang Em (là bạn của Tr) sinh năm 1999, ngụ ấp Vĩnh Hội, xã An Phú, tỉnh An Giang đang thuê trọ để chơi. Đến khoảng 18h30 phút, Tr đi ra ngoài hành lang dãy trọ thì phát hiện trước phòng trọ số 3 có dựng một (01) xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số 85F1-05318 của anh Pi Năng Trngụ tại thôn Hà Dài, xã Anh Dũng, tỉnh Khánh Hòa, chìa khóa cắm trên ổ khóa điện, không có người trông coi. Do không có tiền tiêu xài nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền. Nhằm thực hiện ý định trên, Tr đã đi đến vị trí xe môtô trên mở khóa, đẩy xe ra đến cổng rồi nổ máy, bỏ chạy về khu công nghiệp AMATA. Tại đây, do sợ bị phát hiện nên Tr đã vứt một (01) biển số 85F1 – 053.18 vào bãi rác. Sau khi sự việc xảy ra, anh Tr đến cơ quan Công an phường L trình báo sự việc. Công an phường L đã lập hồ sơ điều tra, xử lí. Đến ngày 02/02/2026, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Tr đã đến cơ quan Công an phường L để đầu thú.

* Vật chứng thu giữ :

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, không gắn biển số thuộc sở hữu của anh Pi Năng Tr . Hiện cơ quan cảnh sát điều tra Công An thành phố Đ đã thu hồi, trả lại cho anh Trọng.
- 01 USB ghi lại nội dung liên quan đến sự việc lưu hồ sơ vụ án

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 10/02/2026, của Hội đồng định giá theo tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân phường L kết luận: "Một (01) xe mô tô nhãn hiệu 85F1 – 053.18 có giá trị định giá tài sản là 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với một (01) biển số 85F1 – 053.18 sau khi trộm cắp được, Tr đã vứt ven đường nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Pi Năng Tr đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại Cáo trạng số 189/CT-VKSKV1 ngày 18/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đồng Nai đã truy tố bị cáo Tống Thanh Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1– Đồng Nai giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo Tống Thanh Tr về tội danh, điều luật áp dụng nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tống Thanh Tr 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay là thống nhất, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ.

Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng từ 18 giờ 30 phút ngày 01/02/2026, tại địa chỉ tổ 33, khu phố 32, phường L , tỉnh Đ (Nay là thành phố Đ), Tống Thanh Tr đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 85F1 – 053.18 trị giá 6.500.000đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Pi Năng Tr . Đến ngày 02/02/2026, Tr ra đầu thú.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Tống Thanh Tr về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên phạm vào tình tiết tái phạm quy định tai điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú, thuộc trường hợp quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 52 Bộ Luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án chưa được xóa án tích, ngày 15/9/2025 tiếp tục bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 85F1 – 053.18 đã thu hồi và trả lại cho anh Pi Năng Trlà phù hợp.

- 01 USB tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Pi Năng Trđã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 23, 26 và 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Tống Thanh Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tống Thanh Tr 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2026.

2. Về án phí:

- Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tống Thanh Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ Bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**
- TAND thành phố Đ ;
- VKSND khu vực 1- Đồng Nai.
- VKSND tỉnh Đồng Nai.
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đ .
- Phân trại tạm giam T - Trại tạm giam Số 1 Công an thành phố Đ .
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Phú